HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
TIỂU BAN XÉT THI & ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP
CƠ SỞ ĐÀO TẠO HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH CÔNG NGHỆ ĐA PHƯƠNG TIỆN (CHUYÊN NGÀNH TKĐPT) NIÊN KHOÁ 2020 - 2025
ĐỦ/KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN KHỐI KIẾN THỨC TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Biên bản họp Tiểu ban xét thi và điều kiện tốt nghiệp ngày tháng 09 năm 2024)

TT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã lớp	TTTN	Số TCTL	Điểm TBCTL	Ghi chú
1	B20DCPT009	Đặng Thị Phương	Anh	05/03/2001	Ninh Bình	D20TKDPT1	A+	141	3,04	Làm ĐATN
2	B20DCPT010	Đỗ Duy	Anh	29/09/2002	Hà Nội	D20TKDPT1	B+	144	2,79	Học môn TTTN
3	B20DCPT013	Ma Đức	Anh	18/11/2002	Lạng Sơn	D20TKDPT1	A+	125	2,65	Học môn TTTN
4	B20DCPT014	Nguyễn Nam	Anh	18/12/2002	Hà Tây	D20TKDPT1	A+	144	3,2	Làm ĐATN
5	B20DCPT017	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/12/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT1	A	141	3,09	Làm ĐATN
6	B20DCPT021	Phạm Hà	Anh	30/09/2002	Hà Nội	D20TKDPT1	A+	141	3,14	Làm ĐATN
7	B20DCPT022	Phùng Thị Lan	Anh	21/10/2002	Hà Tây	D20TKDPT1	A+	144	3,1	Làm ĐATN
8	B20DCPT025	Trương Đức	Anh	01/06/2002	Nam Định	D20TKDPT1	A+	136	2,63	Học môn TTTN
9	B20DCPT026	Nguyễn Ngọc	Ánh	16/02/2002	Hà Nam	D20TKDPT1	A+	144	3,49	Làm ĐATN
10	B20DCPT029	Phạm Đăng	Biên	15/09/2002	Thái Bình	D20TKDPT1	A	144	2,95	Học môn TTTN
11	B20DCPT034	Nguyễn Linh	Chi	09/11/2002	Thái Bình	D20TKDPT1	A+	144	3,37	Làm ĐATN
12	B20DCPT030	Vũ Minh	Công	02/06/2002	Thái Bình	D20TKDPT1	A+	119	2,56	Học môn TTTN
13	B20DCPT038	Trần Thị	Diễm	14/11/2002	Hà Nam	D20TKDPT1	A+	144	3,56	Làm ĐATN
14	B20DCPT041	Chu Đức	Dũng	23/08/2002	Hà Tây	D20TKDPT1	A+	141	3,06	Làm ĐATN
15	B20DCPT042	Nguyễn Tiến	Dũng	16/11/2002	Thái Bình	D20TKDPT1	A	141	2,61	Học môn TTTN
16	B20DCPT002	Nguyễn Văn Bảo	Duy	03/06/2002	Thanh Hóa	D20TKDPT1		72	2,43	Không đủ điều kiện
17	B20DCPT045	Hoa Tùng	Dương	01/12/2002	Hà Nội	D20TKDPT1	B+	139	2,83	Học môn TTTN
18	B20DCPT049	Tòng Văn	Dương	20/03/2002	Lai Châu	D20TKDPT1	B+	137	2,54	Học môn TTTN
19	B20DCPT050	Vũ Đình	Dương	16/12/2002	Hải Phòng	D20TKDPT1	B	136	2,66	Học môn TTTN
20	B20DCPT057	Phan Quý	Đạt	14/03/2002	Hà Nội	D20TKDPT1	A+	144	3,35	Làm ĐATN
21	B20DCPT061	Hoàng Văn	Đông	06/05/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT1	B+	142	2,68	Học môn TTTN
22	B20DCPT062	Mai Viết	Đồng	09/08/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT1	A	141	2,91	Học môn TTTN
23	B20DCPT065	Đặng Thùy	Giang	07/04/2002	Hưng Yên	D20TKDPT1	F	138	2,94	Không đủ điều kiện
24	B20DCPT066	Nguyễn Trường	Giang	08/10/2002	Vĩnh Phúc	D20TKDPT1	A	144	2,75	Học môn TTTN
25	B20DCPT069	Phùng Thị Hương	Giang	23/10/2002	Vĩnh Phúc	D20TKDPT1	A	144	2,99	Học môn TTTN

TT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã lớp	TTTN	Số TCTL	Điểm TBCTL	Ghi chú
26	B20DCPT070	Nguyễn Đình	Hải	20/12/2002	Phú Thọ	D20TKDPT1	A+	144	2,82	Học môn TTTN
27	B20DCPT073	Nguyễn Thị Hồng	Hải	14/07/2002	Hà Nội	D20TKDPT1	B+	144	3,4	Làm ĐATN
28	B20DCPT077	Nguyễn Thu	Hằng	12/10/2002	Hà Tây	D20TKDPT1	B+	144	2,87	Học môn TTTN
29	B20DCPT081	Đỗ Hoàng	Hiếu	06/08/2002	Hải Phòng	D20TKDPT1	A+	141	3,41	Làm ĐATN
30	B20DCPT097	Nguyễn Hữu	Huy	05/10/2002	Hà Nội	D20TKDPT1		30	2,35	Không đủ điều kiện
31	B20DCPT101	Phùng Thúy	Huyền	05/06/2002	Hà Tây	D20TKDPT1		63	2,51	Không đủ điều kiện
32	B20DCPT109	Vũ Ngọc	Khánh	28/02/2002	Hải Phòng	D20TKDPT1	A+	144	3,35	Làm ĐATN
33	B20DCPT105	Trần Đức	Kiên	11/07/2001	Hà Nội	D20TKDPT1	A+	144	3,17	Làm ĐATN
34	B20DCPT117	Vũ Hồng	Lĩnh	01/06/2002	Hà Nam	D20TKDPT1	A	144	3,08	Làm ĐATN
35	B20DCPT005	Lê Thị Ngọc	Mai	20/05/2002	Thanh Hóa	D20TKDPT1	A+	141	2,84	Học môn TTTN
36	B20DCPT125	Trần Thị Thanh	Mai	06/12/2002	Hà Nội	D20TKDPT1	A+	141	3,03	Làm ĐATN
37	B20DCPT129	Nguyễn Văn	Minh	11/08/2002	Bắc Ninh	D20TKDPT1		60	2,26	Không đủ điều kiện
38	B20DCPT133	Nguyễn Thị Trà	My	26/07/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT1	A+	144	3,18	Làm ĐATN
39	B20DCPT141	Đinh Hải	Ngọc	09/12/2002	Hà Nội	D20TKDPT1	A+	141	3,04	Làm ĐATN
40	B20DCPT145	Nguyễn Ngọc	Nguyên	31/10/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT1	A+	135	2,59	Học môn TTTN
41	B20DCPT149	Vũ Văn	Nhật	30/10/2002	Hải Dương	D20TKDPT1	A+	144	2,88	Học môn TTTN
42	B20DCPT137	Nguyễn Doãn	Niên	04/12/2002	Hà Tây	D20TKDPT1	A+	136	2,84	Học môn TTTN
43	B20DCPT153	Nguyễn Bá	Phúc	21/10/2002	Đà Nẵng	D20TKDPT1	A	124	2,63	Học môn TTTN
44	B20DCPT157	Phạm Nhật	Quang	28/07/2002	Hưng Yên	D20TKDPT1	A	144	2,82	Học môn TTTN
45	B20DCPT165	Vũ Vương	Quyền	06/12/2002	Hải Dương	D20TKDPT1	B+	141	2,76	Học môn TTTN
46	B20DCPT193	Nguyễn Việt	Thành	20/09/2002	Hà Nội	D20TKDPT1	A+	144	3,29	Làm ĐATN
47	B20DCPT197	Đỗ Thanh	Thảo	28/06/2001	Nam Định	D20TKDPT1	A+	141	3,15	Làm ĐATN
48	B20DCPT205	Lê Duy	Thiện	27/03/2002	Nam Định	D20TKDPT1	B+	144	2,61	Học môn TTTN
49	B20DCPT209	Nguyễn Văn	Thuận	03/04/2002	Nam Định	D20TKDPT1	A+	138	2,5	Học môn TTTN
50	B20DCPT213	Ninh Thị	Trang	31/08/2002	Nam Định	D20TKDPT1	A	141	2,91	Học môn TTTN
51	B20DCPT221	Nguyễn Quang	Trường	01/12/2002	Lai Châu	D20TKDPT1	A	138	2,55	Học môn TTTN
52	B20DCPT181	Nguyễn Minh	Tuấn	06/09/2002	Bắc Giang	D20TKDPT1	B+	139	2,9	Học môn TTTN
53	B20DCPT225	Kiều Thị Quý	Vi	24/08/2002	Vĩnh Phúc	D20TKDPT1	A+	144	2,86	Học môn TTTN
54	B20DCPT011	Lê Thị Quỳnh	Anh	13/09/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT2	A+	144	3,15	Làm ĐATN
55	B20DCPT019	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/11/2002	Ninh Bình	D20TKDPT2	A+	141	2,99	Học môn TTTN
56	B20DCPT023	Trần Minh Ngọc	Anh	11/12/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT2	A+	144	3,37	Làm ĐATN
57	B20DCPT027	Nguyễn Duy	Bách	21/01/2002	Nam Định	D20TKDPT2	A+	133	2,53	Học môn TTTN
58	B20DCPT035	Bùi Minh	Chiến	03/11/2002	Nam Định	D20TKDPT2	A+	144	2,79	Học môn TTTN
59	B20DCPT031	Đỗ Chí	Cương	13/03/2002	Hưng Yên	D20TKDPT2	A+	144	2,53	Học môn TTTN

TT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã lớp	TTTN	Số TCTL	Điểm TBCTL	Ghi chú
60	B20DCPT039	Hoàng Thị Thùy	Dung	05/12/2001	Nam Định	D20TKDPT2		80	2,55	Không đủ điều kiện
61	B20DCPT043	Nguyễn Thái	Duy	27/06/2002	Hà Nội	D20TKDPT2	A+	144	2,87	Học môn TTTN
62	B20DCPT051	Lê Quang	Đại	30/09/2002	Hà Nam	D20TKDPT2	A	141	2,7	Học môn TTTN
63	B20DCPT055	Nguyễn Thành	Đạt	15/11/2002	Bắc Giang	D20TKDPT2	D+	139	2,6	Học môn TTTN
64	B20DCPT059	Nguyễn Thành	Đô	29/07/2002	Hà Tây	D20TKDPT2	A+	142	2,9	Học môn TTTN
65	B20DCPT063	Nguyễn Tiến	Đức	22/06/2002	Hà Tây	D20TKDPT2	A+	133	2,84	Học môn TTTN
66	B20DCPT071	Nguyễn Khắc	Hải	31/05/2002	Hà Tây	D20TKDPT2	A+	137	2,63	Học môn TTTN
67	B20DCPT074	Vũ Hoàng	Hải	02/09/2002	Nam Định	D20TKDPT2	A	141	2,73	Học môn TTTN
68	B20DCPT075	Bùi Thị Hồng	Hạnh	24/05/2002	Hà Tây	D20TKDPT2	A+	144	3,04	Làm ĐATN
69	B20DCPT078	Trần Minh	Hằng	13/12/2002	Hà Nội	D20TKDPT2	A+	144	3,21	Làm ĐATN
70	B20DCPT082	Lê Huy	Hiếu	19/09/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT2	A+	141	2,71	Học môn TTTN
71	B19DCPT084	Nguyễn Minh	Hiếu	30/06/2001	Phú Thọ	D20TKDPT2		75	2,38	Không đủ điều kiện
72	B20DCPT087	Lê Ngọc	Hoài	18/04/2002	Nghệ An	D20TKDPT2	A	144	2,91	Học môn TTTN
73	B20DCPT091	Nguyễn Tiến	Hoàng	08/11/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT2	B	124	2,56	Học môn TTTN
74	B20DCPT003	Phan Công Việt	Hùng	09/03/2002	Nghệ An	D20TKDPT2	A	144	2,94	Học môn TTTN
75	B20DCPT095	Cao Quang	Huy	27/05/2002	Hà Nội	D20TKDPT2	A+	144	3,29	Làm ĐATN
76	B20DCPT099	Nguyễn Quang	Huy	29/10/2002	Thái Bình	D20TKDPT2	A+	144	3,54	Làm ĐATN
77	B20DCPT102	Đỗ Quốc	Hưng	06/05/2002	Thái Bình	D20TKDPT2	A+	132	2,55	Học môn TTTN
78	B20DCPT103	Nguyễn Việt	Hưng	07/12/2002	Hà Tây	D20TKDPT2	A+	140	2,67	Học môn TTTN
79	B20DCPT107	Đặng Tuấn	Kiệt	06/11/2002	Nghệ An	D20TKDPT2	B+	128	2,47	Học môn TTTN
80	B20DCPT111	Lê Thanh	Lam	27/08/2002	Hà Nội	D20TKDPT2	A+	144	3,22	Làm ĐATN
81	B20DCPT114	Nguyễn Thị Hồng	Lâm	08/08/2002	Thái Bình	D20TKDPT2	A+	144	2,62	Học môn TTTN
82	B20DCPT115	Đoàn Thị Diệu	Linh	15/02/2002	Hà Nội	D20TKDPT2	A+	144	2,95	Học môn TTTN
83	B20DCPT122	Nguyễn Hằng Khánh	Ly	27/02/2002	Nam Định	D20TKDPT2	A+	144	3,08	Làm ĐATN
84	B20DCPT123	Nguyễn Ngọc	Mai	05/09/2002	Hải Phòng	D20TKDPT2	A+	144	3,03	Làm ĐATN
85	B20DCPT130	Phạm Duy	Minh	12/12/2002	Bắc Giang	D20TKDPT2	A+	130	2,49	Học môn TTTN
86	B20DCPT131	Phạm Nhật	Minh	24/11/2002	Hải Phòng	D20TKDPT2		22	2,54	Không đủ điều kiện
87	B20DCPT134	Bùi Thành	Nam	05/03/2002	Vĩnh Phúc	D20TKDPT2	B+	141	2,83	Học môn TTTN
88	B20DCPT138	Bùi Thị Kim	Ngân	24/07/2002	Lào Cai	D20TKDPT2	A	144	2,94	Học môn TTTN
89	B20DCPT139	Nguyễn Hoàng Thanh	Ngân	21/08/2001	Nghệ An	D20TKDPT2	A+	138	2,64	Học môn TTTN
90	B20DCPT142	Hoàng Đức	Ngọc	02/11/2002	Yên Bái	D20TKDPT2	A+	134	2,79	Học môn TTTN
91	B20DCPT143	Phạm Thị	Ngọc	18/10/2002	Ninh Bình	D20TKDPT2	B+	144	3,02	Làm ĐATN
92	B20DCPT146	Trần Khôi	Nguyên	03/08/2002	Hòa Bình	D20TKDPT2	A+	142	3,00	Làm ĐATN
93	B20DCPT147	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	27/11/2002	Ninh Bình	D20TKDPT2	A	144	3,03	Làm ĐATN

TT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã lớp	TTTN	Số TCTL	Điểm TBCTL	Ghi chú
94	B20DCPT006	Nguyễn Kim	Phương	06/11/2000	Hà Nội	D20TKDPT2	A+	144	3,22	Làm ĐATN
95	B20DCPT155	Nguyễn Thị Thu	Phương	14/02/2002	Hà Nội	D20TKDPT2	A+	140	2,91	Học môn TTTN
96	B20DCPT162	Vũ Minh	Quân	17/04/2002	Hà Nội	D20TKDPT2	A	139	2,71	Học môn TTTN
97	B20DCPT166	Bùi Diễm	Quỳnh	12/02/2002	Hưng Yên	D20TKDPT2	B+	141	2,93	Học môn TTTN
98	B20DCPT194	Phạm Xuân	Thành	12/11/2002	Ninh Bình	D20TKDPT2		48	2,53	Không đủ điều kiện
99	B20DCPT198	Hà Thị	Thảo	09/09/2002	Hà Tây	D20TKDPT2	A	141	3,02	Làm ĐATN
100	B20DCPT202	Nguyễn Đức	Thắng	19/01/2002	Hà Tây	D20TKDPT2	A+	144	3,26	Làm ĐATN
101	B20DCPT210	Mai Thị	Thùy	02/11/2002	Thái Bình	D20TKDPT2	A+	141	3,12	Làm ĐATN
102	B20DCPT174	Vũ Minh	Toàn	07/01/2002	Nam Định	D20TKDPT2	A	141	2,78	Học môn TTTN
103	B20DCPT214	Nguyễn Thị Kiều	Trang	04/08/2002	Hà Nội	D20TKDPT2	A	144	3,12	Làm ĐATN
104	B20DCPT218	Đặng Vương Nữ Bảo	Trân	29/10/2002	Hà Nội	D20TKDPT2	A+	141	3,09	Làm ĐATN
105	B20DCPT222	Trần Văn	Trường	07/02/2002	Tuyên Quang	D20TKDPT2		63	2,4	Không đủ điều kiện
106	B20DCPT178	Quản Thị Ngọc	Tú	09/10/2002	Hà Tây	D20TKDPT2	A+	144	3,00	Làm ĐATN
107	B20DCPT186	Nguyễn Đức	Tùng	04/09/2002	Thái Bình	D20TKDPT2	A+	141	2,82	Học môn TTTN
108	B20DCPT190	Phan Quang	Tuyển	02/10/2002	Hưng Yên	D20TKDPT2	A+	144	2,54	Học môn TTTN
109	B20DCPT008	Dương Vân	Anh	18/02/2002	Vĩnh Phúc	D20TKDPT3	B+	144	2,95	Học môn TTTN
110	B20DCPT012	Lê Việt	Anh	30/09/2002	Thái Bình	D20TKDPT3	A+	144	3,02	Làm ĐATN
111	B20DCPT016	Nguyễn Tú	Anh	18/06/2002	Hải Dương	D20TKDPT3	A+	144	2,95	Học môn TTTN
112	B20DCPT028	Dương Thế	Bảo	09/08/2002	CHLB Nga	D20TKDPT3	A	141	2,88	Học môn TTTN
113	B20DCPT036	Nguyễn Văn	Chinh	23/12/2002	Ninh Bình	D20TKDPT3		51	2,04	Không đủ điều kiện
114	B20DCPT040	Bùi Minh	Dũng	26/02/2002	Hải Dương	D20TKDPT3	B+	141	2,65	Học môn TTTN
115	B20DCPT044	Đào Đông	Dương	09/09/2002	Phú Thọ	D20TKDPT3	A+	137	2,76	Học môn TTTN
116	B20DCPT048	Nguyễn Hoàng	Dương	12/03/2002	Hà Tây	D20TKDPT3	A+	139	3,06	Làm ĐATN
117	B20DCPT052	Bùi Văn	Đạo	19/04/2002	Vĩnh Phúc	D20TKDPT3	A	136	2,66	Học môn TTTN
118	B20DCPT064	Nguyễn Quang	Được	23/04/2002	Hưng Yên	D20TKDPT3	B+	142	2,6	Học môn TTTN
119	B20DCPT068	Phan Thị Hương	Giang	16/01/2002	Hưng Yên	D20TKDPT3	A+	144	3,23	Làm ĐATN
120	B20DCPT072	Nguyễn Ngọc	Hải	21/01/2002	Hà Nội	D20TKDPT3	B+	144	2,69	Học môn TTTN
121	B20DCPT080	Đoàn Trọng	Hiếu	04/10/2002	Hà Nội	D20TKDPT3	A+	144	2,82	Học môn TTTN
122	B20DCPT084	Nguyễn Minh	Hiếu	10/12/2002	Hải Dương	D20TKDPT3	A+	144	3,08	Làm ĐATN
123	B20DCPT088	Nguyễn Thị Thu	Hoài	15/04/2002	Hà Tĩnh	D20TKDPT3	A+	144	3,3	Làm ĐATN
124	B20DCPT092	Nguyễn Việt	Hoằng	27/05/2002	Hưng Yên	D20TKDPT3	A	140	2,75	Học môn TTTN
125	B20DCPT004	Nguyễn Vũ Tài	Khải	20/03/2002	Hải Dương	D20TKDPT3	A	139	2,61	Học môn TTTN
126	B20DCPT108	Ngô Bảo	Khánh	25/08/2002	Bắc Ninh	D20TKDPT3	A	139	2,33	Học môn TTTN
127	B20DCPT104	Lê Trung	Kiên	16/06/2002	Hưng Yên	D20TKDPT3	A+	144	2,65	Học môn TTTN

TT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã lớp	TTTN	Số TCTL	Điểm TBCTL	Ghi chú
128	B20DCPT112	Hoàng Hải	Lan	27/05/2002	Hà Giang	D20TKDPT3	A+	144	2,98	Học môn TTTN
129	B20DCPT116	Vũ Thị Thùy	Linh	14/12/2002	Hải Phòng	D20TKDPT3	B+	144	3,08	Làm ĐATN
130	B20DCPT124	Nguyễn Thị Nhi	Mai	09/02/2002	Nam Định	D20TKDPT3	A	144	2,89	Học môn TTTN
131	B20DCPT128	Dương Văn	Minh	18/03/2002	Nam Định	D20TKDPT3	B+	144	2,87	Học môn TTTN
132	B20DCPT132	Đỗ Thị Thảo	My	05/11/2002	Hà Tây	D20TKDPT3	A+	144	3,44	Làm ĐATN
133	B20DCPT136	Nguyễn Hải	Nam	13/08/2002	Nam Định	D20TKDPT3	B+	138	2,56	Học môn TTTN
134	B20DCPT140	Giáp Tuấn	Nghĩa	21/03/2002	Bắc Giang	D20TKDPT3	B+	131	2,69	Học môn TTTN
135	B20DCPT144	Nông Bình	Nguyên	05/11/2002	Lạng Sơn	D20TKDPT3	A+	144	2,68	Học môn TTTN
136	B20DCPT148	Bùi Thị	Nhâm	04/12/2002	Hải Dương	D20TKDPT3	A+	144	3,13	Làm ĐATN
137	B20DCPT156	Phạm Thị Minh	Phương	16/07/2002	Hải Phòng	D20TKDPT3	A+	141	3,07	Làm ĐATN
138	B20DCPT163	Lê Đăng	Quý	06/07/2002	Vĩnh Phúc	D20TKDPT3	A+	144	2,71	Học môn TTTN
139	B20DCPT167	Đặng Quang	Sáng	09/11/2002	Bắc Giang	D20TKDPT3	B+	144	2,69	Học môn TTTN
140	B20DCPT168	Phạm Văn	Sáng	27/04/2002	Thái Bình	D20TKDPT3	B	144	2,56	Học môn TTTN
141	B20DCPT195	Lê Thị Kim	Thảnh	16/02/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT3	A+	144	3,02	Làm ĐATN
142	B20DCPT196	Bùi Vũ Thu	Thảo	21/01/2002	Hà Nội	D20TKDPT3	A+	144	3,25	Làm ĐATN
143	B20DCPT199	Hồ Viết	Thảo	30/11/2002	Nghệ An	D20TKDPT3	A	144	3,18	Làm ĐATN
144	B20DCPT200	Trần Thị	Thảo	01/01/2002	Đắk Lắk	D20TKDPT3	A+	144	3,2	Làm ĐATN
145	B20DCPT203	Nguyễn Quyết	Thắng	20/02/2001	Hà Nội	D20TKDPT3	A	126	2,56	Học môn TTTN
146	B20DCPT207	Nguyễn Thị Ánh	Thu	03/12/2002	Hải Phòng	D20TKDPT3	A	136	3,1	Làm ĐATN
147	B20DCPT208	Trần Hoài	Thu	07/10/2002	Quảng Ninh	D20TKDPT3	A+	141	3,08	Làm ĐATN
148	B20DCPT211	Nguyễn Thanh	Thư	10/02/2002	Nam Định	D20TKDPT3	A+	144	2,76	Học môn TTTN
149	B20DCPT212	Lê Nguyên	Thực	20/05/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT3	A+	121	2,76	Học môn TTTN
150	B20DCPT171	Phạm Quyết	Tiến	21/11/2002	Hà Nội	D20TKDPT3		38	2,18	Không đủ điều kiện
151	B20DCPT175	Vũ Quý	Toàn	28/01/2002	Hải Dương	D20TKDPT3	B+	144	3,18	Làm ĐATN
152	B20DCPT215	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/04/2002	TP Hồ Chí Minh	D20TKDPT3	A+	144	3,25	Làm ĐATN
153	B20DCPT220	Ngô Văn	Trường	14/05/2002	Bắc Ninh	D20TKDPT3	B+	128	2,8	Học môn TTTN
154	B20DCPT176	Nguyễn Anh	Tú	19/12/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT3	A+	144	2,71	Học môn TTTN
155	B20DCPT183	Nguyễn Tài	Tuệ	19/07/2002	Lai Châu	D20TKDPT3	A	141	2,99	Học môn TTTN
156	B20DCPT187	Nguyễn Quang	Tùng	11/09/2002	Thanh Hoá	D20TKDPT3	A+	139	2,63	Học môn TTTN
157	B20DCPT223	Nguyễn Đình	Uy	07/02/2002	Hà Tây	D20TKDPT3	A+	132	2,32	Học môn TTTN
158	B20DCPT224	Phạm Ngọc	Văn	12/04/2002	Thái Bình	D20TKDPT3	A+	144	2,98	Học môn TTTN
159	B20DCPT227	Hoàng Thị	Vững	13/03/2002	Hà Tây	D20TKDPT3	A+	144	2,75	Học môn TTTN
160	B20DCPT228	Hà Văn	Vương	27/06/2002	Ninh Bình	D20TKDPT3	A	144	3,06	Làm ĐATN

TT	Mã SV	Họ	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Mã lớp	TTTN	Số TCTL	Điểm TBCTL	Ghi chú

Tổng cộng: 160 sinh viên
Làm ĐATN: 57 sinh viên
Học môn TTTN: 91 sinh viên
Không đủ đk: 12 sinh viên

LẬP BIỂU

Đỗ Thúy Hằng

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Quang Anh